

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  
**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 7**  
**Năm học : 2024 – 2025**

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức						Tổng
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu	- Văn bản tùy bút	6		2	1	0	1	10
<b>Tỉ lệ % điểm</b>			30		10	10		10	60
2	Viết	Viết Văn biểu cảm về con người	0	1*	0	1*	0	1*	1
<b>Tỉ lệ điểm từng loại câu hỏi</b>				10		10		20	40
<b>Tỉ lệ % điểm các mức độ nhận thức</b>			<b>40%</b>		<b>30%</b>		<b>30%</b>		<b>100</b>

- **Ghi chú:** Phần viết có 01 câu bao hàm cả 3 cấp độ (kí hiệu bằng 1\*). Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm.

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  
**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

Năm học : 2024 – 2025

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
	Đọc-hiểu	- Văn bản tùy bút	<b>Nhận biết:</b> - Xác định được thể loại văn bản - Xác định vấn đề trong đoạn trích - Xác định được ngôi kể - Xác định được yếu tố hán việt trong đoạn trích -Biết được các biện pháp tu từ - Biết được số từ <b>Thông hiểu:</b> - Hiểu được công dụng của dấu câu -Hiểu được nghĩa của từ một cách đầy đủ. - Nêu được nội dung chính của đoạn trích <b>Vận dụng:</b> -Nêu được vấn đề được gọi ra từ đoạn trích.	6TN	2TN 1TL	1TL
	Viết	Văn biểu cảm	<b>Nhận biết:</b> <i>Xác định đúng yêu cầu của đề: Văn biểu cảm</i> <b>Thông hiểu:</b> Viết đúng về nội dung, về hình thức (Từ ngữ, diễn đạt, bố cục đoạn văn ...) <b>Vận dụng:</b> -Viết được bài văn biểu cảm -Có sự sáng tạo về dùng từ,	1*	1*	1*

			diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục.			
<b>Tổng</b>				<b>6TN</b>  <b>1TL*</b>	<b>2TN+</b> <b>1TL</b>  <b>1TL*</b>	<b>1 TL</b>  <b>1TL*</b>
<b>Tỉ lệ (%)</b>				<b>40</b>	<b>30</b>	<b>30</b>
<b>Tỉ lệ chung</b>				<b>70</b>		<b>30</b>

## I. ĐỌC-HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

“...Tại sao cứ đến ngày Tết chẳng ai bảo ai mà thiên hạ cứ tự động kiêng như thế? Kiêng theo tập tục? Kiêng vì mê tín? Hay kiêng như thế thì có may mắn thực? Tôi không biết. Chỉ thấy rằng ông bà tôi kiêng, rồi cha mẹ tôi kiêng thì đến tôi, tôi cũng cứ theo thế mà kiêng luôn. [...]

Từ mấy hôm trước, người vợ đã dặn đi dặn lại các con: ngày tết không được quét nhà, vì sợ đuổi thần tài ra cửa, không được đánh vỡ chén bát để tránh đồ vỡ suốt năm, không được khâu vá vì kim chỉ tượng trưng cho công việc làm ăn vất vả.[...]

Phải. Tại sao Tết lại đặt vào ngày cuối và đầu năm âm lịch, mà không đặt vào ngày nào âm áp như Đoan Ngọ hay Thất Tịch? Ấy là vì tổ tiên ta lúc chọn ngày để đặt Tết Nguyên Đán đã có một ý định là đem lại cho Tết Nguyên Đán một sự phù hợp với tính chất sinh hoạt dân tộc: các cụ chọn một ngày rảnh nhứt, một ngày có ý nghĩa nhất trong một năm để tưởng nhớ đến ông bà, rước xách thờ cúng và nghỉ ngơi cho khoẻ.[...]

Tục tiền ông tào, tục không quét nhà, tục xông đất thoát thai từ sự tin tưởng đó. Có người bảo rằng sự tin tưởng đó có từ lúc dân ta bắt đầu định cư và sống về nghề nông. Có từ lúc nào cũng được, nhưng tựu trung thì cũng chẳng có hại gì, vì tin Thần Đất như thế cũng như thờ cúng ông bà cha mẹ, ai cũng phải nhận là một tục hay mà người phương Tây không thể cho là dị đoan, mê tín [...]

Cứ tin như thế, người ta thấy đời đẹp hơn, đáng yêu hơn. Vừa lúc đó, ở ruộng khoai lại nở những bông hoa tím, ở vườn cải lại có những búp vàng, mưa xanh gió tím ôn hoà, người dân vui sướng đến tận độ, sáng lên mắt biếc, hồng xuống làn môi cũng là lẽ đương nhiên, không có chi đáng lạ.”

(Trích “Tết, Hời cô mặc cái yếm xanh”,  
“Thương nhớ mười hai” – Vũ Bằng, Nxb Văn học)

Câu 1. Đoạn trích trên thuộc thể loại văn bản nào?

- A. Tùy bút. B. Tản văn.  
C. Nghị luận. D. Truyện đồng thoại.

Câu 2. Đoạn trích được tác giả viết để đề cập đến vấn đề gì của ngày Tết?

- A. Các lễ hội. B. Các loài hoa.  
C. Các tập tục, tín ngưỡng. D. Các việc cần làm.

Câu 3. Đoạn trích được viết theo ngôi thứ mấy?

- A. Ngôi thứ nhất. B. Ngôi thứ hai.  
C. Ngôi thứ ba D. Ngôi thứ nhất và ngôi thứ 3.

Câu 4. Câu nào nêu đúng các từ có yếu tố Hán Việt trong đoạn trích trên?

- A. Thiên hạ, may mắn, Nguyên Đán, tổ tiên.
- B. Thiên hạ, nhân gian, Nguyên Đán, Thất Tịch.
- C. Thiên hạ, nhật nguyệt, Nguyên Đán, may mắn.
- D. Thiên hạ, Nguyên Đán, Đoan Ngọ, Thất Tịch.

Câu 5: Đoạn trích sau sử dụng biện pháp tu từ nào?

*“...Tại sao cứ đến ngày Tết chẳng ai bảo ai mà thiên hạ cứ tự động kiêng như thế? Kiêng theo tập tục? Kiêng vì mê tín? Hay kiêng như thế thì có may mắn thực? Tôi không biết. Chỉ thấy rằng ông bà tôi kiêng, rồi cha mẹ tôi kiêng thì đến tôi, tôi cũng cứ theo thế mà kiêng luôn.*

- A. So sánh
- B. Ẩn dụ
- C. Điệp ngữ
- D. Nhân hóa

Câu 6. Từ “kiêng” được lặp lại mấy lần trong đoạn trích?

*“...Tại sao cứ đến ngày Tết chẳng ai bảo ai mà thiên hạ cứ tự động kiêng như thế? Kiêng theo tập tục? Kiêng vì mê tín? Hay kiêng như thế thì có may mắn thực? Tôi không biết. Chỉ thấy rằng ông bà tôi kiêng, rồi cha mẹ tôi kiêng thì đến tôi, tôi cũng cứ theo thế mà kiêng luôn.*

- A. 6 lần
- B. 7 lần
- C. 8 lần
- D. 9 lần

Câu 7. Dấu chấm lửng trong đoạn trích được dùng để:

- A. Biểu đạt ý còn nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết.
- B. Lời trích dẫn bị lược bớt.
- C. Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở hay ngập ngừng.
- D. Làm giảm nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ.

Câu 8. Trong câu “cứ đến ngày Tết chẳng ai bảo ai mà thiên hạ cứ tự động kiêng như thế?” từ “thiên hạ” trong câu có nghĩa là gì?

- A. Chỉ mọi người ở đời.
- B. Chỉ những vật nhỏ hơn trời.
- C. Chỉ các hành tinh xếp sau Mặt trời.
- D. Chỉ mặt đất.

**Câu 9: (1,0điểm)** Em hãy nêu nội dung chính của đoạn trích trên.

**Câu 10: (1,0điểm)** Em thường làm gì để cùng gia đình đón Tết vui vẻ? (Hãy nêu ít nhất 02 việc)

## II. LÀM VĂN (4,0 điểm)

Hãy viết bài văn phát biểu cảm nghĩ của em về người thân (ông,bà,cha mẹ,anh,chị ,em, thầy,cô giáo) mà em yêu quý.

.....Hết.....

**I. ĐỌC-HIỂU (6,0 điểm)**

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

“...*Tại sao cứ đến ngày Tết chẳng ai bảo ai mà thiên hạ cứ tự động kiêng như thế? Kiêng theo tập tục? Kiêng vì mê tín? Hay kiêng như thế thì có may mắn thực? Tôi không biết. Chỉ thấy rằng ông bà tôi kiêng, rồi cha mẹ tôi kiêng thì đến tôi, tôi cũng cứ theo thế mà kiêng luôn. [...]*

*Từ mấy hôm trước, người vợ đã dặn đi dặn lại các con: ngày tết không được quét nhà, vì sợ đuổi thần tài ra cửa, không được đánh vỡ chén bát để tránh đồ vỡ suốt năm, không được khâu vá vì kim chỉ tượng trưng cho công việc làm ăn vất vả.[...]*

*Phải. Tại sao Tết lại đặt vào ngày cuối và đầu năm âm lịch, mà không đặt vào ngày nào âm áp như Đoan Ngọ hay Thất Tịch? Ấy là vì tổ tiên ta lúc chọn ngày để đặt Tết Nguyên Đán đã có một ý định là đem lại cho Tết Nguyên Đán một sự phù hợp với tính chất sinh hoạt dân tộc: các cụ chọn một ngày rảnh nhứt, một ngày có ý nghĩa nhất trong một năm để tưởng nhớ đến ông bà, rước xách thờ cúng và nghỉ ngơi cho khoẻ.[...]*

*Tục tiền ông táo, tục không quét nhà, tục xông đất thoát thai từ sự tin tưởng đó. Có người bảo rằng sự tin tưởng đó có từ lúc dân ta bắt đầu định cư và sống về nghề nông. Có từ lúc nào cũng được, nhưng tựu trung thì cũng chẳng có hại gì, vì tin Thần Đất như thế cũng như thờ cúng ông bà cha mẹ, ai cũng phải nhận là một tục hay mà người phương Tây không thể cho là dị đoan, mê tín [...]*

*Cứ tin như thế, người ta thấy đời đẹp hơn, đáng yêu hơn. Vừa lúc đó, ở ruộng khoai lại nở những bông hoa tím, ở vườn cải lại có những búp vàng, mưa xanh gió tím ôn hoà, người dân vui sướng đến tận độ, sáng lên mắt biếc, hồng xuống làn môi cũng là lẽ đương nhiên, không có chi đáng lạ.”*

(Trích “Tết, Hồi cô mặc cái yếm xanh”,  
“Thương nhớ mười hai” – Vũ Bằng, Nxb Văn học)

Câu 1. Câu nào nêu đúng các từ có yếu tố Hán Việt trong đoạn trích trên?

- A. Thiên hạ, Nguyên Đán, Đoan Ngọ, Thất Tịch.
- B. Thiên hạ, may mắn, Nguyên Đán, tổ tiên.
- C. Thiên hạ, nhân gian, Nguyên Đán, Thất Tịch.
- D. Thiên hạ, nhật nguyệt, Nguyên Đán, may mắn.

Câu 2. Đoạn trích trên thuộc thể loại văn bản nào?

- A. Tản văn.
- B. Tùy bút.
- C. Truyện đồng thoại
- D. Nghị luận.

Câu 3. Đoạn trích được tác giả viết để đề cập đến vấn đề gì của ngày Tết?

- A. Các loài hoa.
- B. Các lễ hội.
- C. Các việc cần làm.
- D. Các tập tục, tín ngưỡng.

Câu 4. Đoạn trích được viết theo ngôi thứ mấy?

- A. Ngôi thứ ba. B. Ngôi thứ nhất.  
C. Ngôi thứ nhất và ngôi thứ 3. D. Ngôi thứ hai

Câu 5. Từ “kiêng” được lặp lại mấy lần trong đoạn trích?

“...*Tại sao cứ đến ngày Tết chẳng ai bảo ai mà thiên hạ cứ tự động kiêng như thế? Kiêng theo tập tục? Kiêng vì mê tín? Hay kiêng như thế thì có may mắn thực? Tôi không biết. Chỉ thấy rằng ông bà tôi kiêng, rồi cha mẹ tôi kiêng thì đến tôi, tôi cũng cứ theo thế mà kiêng luôn.*

- A. 7 lần B. 6 lần  
C. 9 lần D. 8 lần

Câu 6: Đoạn trích sau sử dụng biện pháp tu từ nào?

“...*Tại sao cứ đến ngày Tết chẳng ai bảo ai mà thiên hạ cứ tự động kiêng như thế? Kiêng theo tập tục? Kiêng vì mê tín? Hay kiêng như thế thì có may mắn thực? Tôi không biết. Chỉ thấy rằng ông bà tôi kiêng, rồi cha mẹ tôi kiêng thì đến tôi, tôi cũng cứ theo thế mà kiêng luôn.*

- A. So sánh B. Điệp ngữ  
C. Nhân hóa D. Ẩn dụ

Câu 7. Trong câu “cứ đến ngày Tết chẳng ai bảo ai mà thiên hạ cứ tự động kiêng như thế?” từ “thiên hạ” trong câu có nghĩa là gì?

- A. Chỉ những vật nhỏ hơn trời.  
B. Chỉ các hành tinh xếp sau Mặt trời.  
C. Chỉ mặt đất.  
D. Chỉ mọi người ở đời.

Câu 8. Dấu chấm lửng trong đoạn trích được dùng để:

- A. Lời trích dẫn bị lược bớt.  
B. Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở hay ngập ngừng.  
C. Làm giảm nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ.  
D. Biểu đạt ý còn nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết.

**Câu 9: (1,0điểm)** Em hãy nêu nội dung chính của đoạn trích trên.

**Câu 10: (1,0điểm)** Em thường làm gì để cùng gia đình đón Tết vui vẻ? (Hãy nêu ít nhất 02 việc)

## II. LÀM VĂN (4,0 điểm)

Hãy viết bài văn phát biểu cảm nghĩ của em về người thân (ông,bà,cha mẹ,anh,chị,em, thầy,cô giáo) mà em yêu quý.

.....Hết.....

**Đề A+Đề B**

Phần	Câu	Nội dung	Điểm	
<b>I</b>		<b>ĐỌC HIỂU</b>	<b>6,0</b>	
		<b>Đề 1</b>	<b>Đề 2</b>	
	<b>1</b>	A	A	0,5
	<b>2</b>	C	B	0,5
	<b>3</b>	A	D	0,5
	<b>4</b>	D	B	0,5
	<b>5</b>	C	A	0,5
	<b>6</b>	B	B	0,5
	<b>7</b>	B	D	0,5
	<b>8</b>	A	A	0,5
	<b>9</b>	Đoạn trích đã cho ta biết dịp lễ, Tết có những tập tục, nghi lễ để đón chào năm mới (Học sinh có thể trả lời bằng đáp án khác miễn hợp lí là được)		1,0
	<b>10</b>	HS nêu được ít nhất 02 việc làm phụ giúp ba mẹ chuẩn bị đón Tết vui vẻ. (Học sinh có thể trả lời bằng đáp án khác miễn hợp lí là được)		1,0
<b>II</b>		<b>VIẾT</b>	<b>4,0</b>	
		<b>VIẾT: Cảm nghĩ của em về người thân mà em yêu quý</b>	<b>4,0</b>	
		a. Đảm bảo cấu trúc của bài văn biểu cảm	0.25	
		b. Xác định đúng yêu cầu đề bài: Viết bài văn biểu cảm về con người	0.25	
		c. Nêu được cảm xúc của bản thân về người thân mà em yêu quý. HS có thể trình bày theo nhiều cách nhưng đảm bảo các ý sau: - Giới thiệu, cảm xúc chung về người thân mà em yêu quý nhất - Cảm nghĩ về một người thân yêu nhất của em: + Nêu cảm nghĩ của em về ngoại hình của người thân + Nêu cảm nghĩ của em về và tính cách của người thân	2.75	



	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Kỉ niệm sâu sắc của người thân đó đối với em.</li> <li>+ Tình cảm của em đối với người thân mà em yêu quý.</li> <li>+ Suy nghĩ, lời hứa hẹn.</li> <li>- Khẳng định lại tình cảm của em đối với người thân.</li> </ul>	
	d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0.25
	e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn giàu cảm xúc, có tìm tòi, phát hiện độc đáo, mới lạ.	0.5
	<b>Cộng</b>	<b>10</b>

*\*Lưu ý: Trên đây chỉ là hướng dẫn chấm, giáo viên cần căn cứ vào bài làm cụ thể của HS để định điểm thích hợp. Cần khuyến khích những bài viết sáng tạo trong cách kể và cảm xúc chân thật, trong sáng.*

### I. ĐỌC-HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

“...*Tại sao cứ đến ngày Tết chẳng ai bảo ai mà thiên hạ cứ tự động kiêng như thế? Kiêng theo tập tục? Kiêng vì mê tín? Hay kiêng như thế thì có may mắn thực? Tôi không biết. Chỉ thấy rằng ông bà tôi kiêng, rồi cha mẹ tôi kiêng thì đến tôi, tôi cũng cứ theo thế mà kiêng luôn. [...]*

*Từ mấy hôm trước, người vợ đã dặn đi dặn lại các con: ngày tết không được quét nhà, vì sợ đuổi thần tài ra cửa, không được đánh vỡ chén bát để tránh đồ vỡ suốt năm, không được khâu vá vì kim chỉ tượng trưng cho công việc làm ăn vất vả. [...]*

*Phải. Tại sao Tết lại đặt vào ngày cuối và đầu năm âm lịch, mà không đặt vào ngày nào âm áp như Đoan Ngọ hay Thất Tịch? Ấy là vì tổ tiên ta lúc chọn ngày để đặt Tết Nguyên Đán đã có một ý định là đem lại cho Tết Nguyên Đán một sự phù hợp với tính chất sinh hoạt dân tộc: các cụ chọn một ngày rảnh nhất, một ngày có ý nghĩa nhất trong một năm để tưởng nhớ đến ông bà, rước xách thờ cúng và nghỉ ngơi cho khoẻ. [...]*

*Tục tiên ông táo, tục không quét nhà, tục xông đất thoát thai từ sự tin tưởng đó. Có người bảo rằng sự tin tưởng đó có từ lúc dân ta bắt đầu định cư và sống về nghề nông. Có từ lúc nào cũng được, nhưng tựu trung thì cũng chẳng có hại gì, vì tin Thần Đất như thế cũng như thờ cúng ông bà cha mẹ, ai cũng phải nhận là một tục hay mà người phương Tây không thể cho là dị đoan, mê tín [...]*

*Cứ tin như thế, người ta thấy đời đẹp hơn, đáng yêu hơn. Vừa lúc đó, ở ruộng khoai lại nở những bông hoa tím, ở vườn cải lại có những búp vàng, mưa xanh gió tím ôn hoà, người dân vui sướng đến tận độ, sáng lên mắt biếc, hồng xuống làn môi cũng là lẽ đương nhiên, không có chi đáng lạ.”*

(Trích “Tết, Hời cô mặc cái yếm xanh”,  
“Thương nhớ mười hai” – Vũ Bằng, Nxb Văn học)

Câu 1. Đoạn trích trên thuộc thể loại văn bản nào?

- A. Tùy bút. B. Tản văn.  
C. Nghị luận. D. Truyện đồng thoại.

Câu 2. Đoạn trích được tác giả viết để đề cập đến vấn đề gì của ngày Tết?

- A. Các lễ hội. B. Các loài hoa.  
C. Các tập tục, tín ngưỡng. D. Các việc cần làm.

Câu 3. Đoạn trích được viết theo ngôi thứ mấy?

- A. Ngôi thứ nhất. B. Ngôi thứ ba.  
C. Ngôi thứ hai. D. Ngôi thứ nhất và ngôi thứ 3

Câu 4. Câu nào nêu đúng các từ có yếu tố Hán Việt trong đoạn trích trên?

- A. Thiên hạ, may mắn, Nguyên Đán, tổ tiên.  
B. Thiên hạ, nhân gian, Nguyên Đán, Thất Tịch.  
C. Thiên hạ, nhật nguyệt, Nguyên Đán, may mắn.

D. Thiên hạ, Nguyên Đán, Đoàn Ngộ, Thất Tịch.

Câu 5: Đoạn trích trên của tác giả nào?

- A. Nguyễn Quang Thiều      B. Vũ Bằng  
B. Đoàn Giỏi      D. Hoàng Tố Nguyên

Câu 6: Đoạn trích sau sử dụng biện pháp tu từ nào?

*“...Tại sao cứ đến ngày Tết chẳng ai bảo ai mà thiên hạ cứ tự động kiêng như thế? Kiêng theo tập tục? Kiêng vì mê tín? Hay kiêng như thế thì có may mắn thực? Tôi không biết. Chỉ thấy rằng ông bà tôi kiêng, rồi cha mẹ tôi kiêng thì đến tôi, tôi cũng cứ theo thế mà kiêng luôn.*

- B. So sánh      B. Ẩn dụ  
C. Điệp ngữ      D. Nhân hóa

Câu 7. Đoạn trích được từ “kiêng” được lặp lại mấy lần?

*“...Tại sao cứ đến ngày Tết chẳng ai bảo ai mà thiên hạ cứ tự động kiêng như thế? Kiêng theo tập tục? Kiêng vì mê tín? Hay kiêng như thế thì có may mắn thực? Tôi không biết. Chỉ thấy rằng ông bà tôi kiêng, rồi cha mẹ tôi kiêng thì đến tôi, tôi cũng cứ theo thế mà kiêng luôn.*

- A. 7 lần      B. 6 lần  
C. 9 lần      D. 8 lần

Câu 8: Nhân dân ta thường có tục lệ tiễn Ông táo về trời vào ngày, tháng nào âm lịch?

- A. 22 tháng chạp      B. 23 tháng chạp  
C. 24 tháng chạp      D. 25 tháng chạp

Câu 9. Đoạn trích trên viết về vấn đề ngày tết đúng hay sai?

- A. Đúng      B. Sai

Câu 10. Trong câu “cứ đến ngày Tết chẳng ai bảo ai mà thiên hạ cứ tự động kiêng như thế?” từ “thiên hạ” trong câu có nghĩa là gì?

- A. Chỉ những vật nhỏ hơn trời.  
B. Chỉ mọi người ở đời.  
C. Chỉ các hành tinh xếp sau Mặt trời.  
D. Chỉ mặt đất.

Câu 11. Quan điểm của tác giả trước những tập tục, tín ngưỡng ngày Tết?

- A. Tôi không biết, tôi không quan tâm.  
B. Chính điều đó làm cho cuộc sống “lùi lại” phía sau.  
C. Cứ tin như thế sẽ thấy đời đẹp hơn, đáng yêu hơn.  
D. Mê tín, dị đoan

Câu 12. Dấu chấm lửng trong đoạn trích được dùng để:

- A. Biểu đạt ý còn nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết.  
B. Lời trích dẫn bị lược bớt.  
C. Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở hay ngập ngừng.  
D. Làm giảm nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ.

## II. LÀM VĂN (4,0 điểm)

Viết đoạn văn phát biểu cảm nghĩ của em về mẹ.

.....Hết.....

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
<b>I</b>		<b>ĐỌC HIỂU</b>	<b>6,0</b>
	<b>1</b>	A	0,5
	<b>2</b>	C	0,5
	<b>3</b>	A	0,5
	<b>4</b>	D	0,5
	<b>5</b>	B	0,5
	<b>6</b>	C	0,5
	<b>7</b>	A	0,5
	<b>8</b>	B	0,5
	<b>9</b>	A	0,5
	<b>10</b>	B	0,5
	<b>11</b>	C	0,5
	<b>12</b>	B	0,5
<b>II</b>		<b>VIẾT</b>	<b>4,0</b>
		<b>VIẾT: Cảm nghĩ của em về người mẹ mà em yêu quý</b>	<b>4,0</b>
	a.	Đảm bảo cấu trúc của đoạn văn biểu cảm	0.25
	b.	Xác định đúng yêu cầu đề bài: Viết đoạn văn biểu cảm về con người	0.25
	c.	Nêu được cảm xúc của bản thân về người mẹ. HS có thể trình bày theo nhiều cách nhưng đảm bảo các ý sau: - Giới thiệu, cảm xúc chung về người mẹ - Cảm nghĩ về một người mẹ + Nêu cảm nghĩ của em về ngoại hình của người mẹ + Nêu cảm nghĩ của em về và tính cách của người thân mẹ + Kỉ niệm sâu sắc của người mẹ đó đối với em.	2.75

	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tình cảm của em đối với người thân mà em yêu quý.</li> <li>+ Suy nghĩ, lời hứa hẹn.</li> <li>- Khẳng định lại tình cảm của em đối với người thân.</li> </ul>	
	d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0.25
	e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn giàu cảm xúc, có tìm tòi, phát hiện độc đáo, mới lạ.	0.5
	<b>Cộng</b>	<b>10</b>

*\*Lưu ý: Trên đây chỉ là hướng dẫn chấm, giáo viên cần căn cứ vào bài làm cụ thể của HS để định điểm thích hợp. Cần khuyến khích những bài viết sáng tạo trong cách kể và cảm xúc chân thật, trong sáng.*